TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/HNGĐ-ST Ngày 12-4-2018. V/v: Ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Bùi Bích Thủy
Ông Trương Xuân Vũ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- ***Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*** Bà Mạc Minh Song - Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 235/2017/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2018 và quyết định hoãn phiên toà số 07/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 16/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cam Văn Đ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Chị Lý Thị T, vắng mặt.
Cùng trú tại: Thôn X, xã L, huyện Lục Yên, Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đ trình bày: Anh và chị T được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương năm 2003 nhưng đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng đi làm ăn xa nên dần dần tình cảm phai nhạt dẫn đến hay cãi chửi nhau và anh chị đã sống ly thân được 07 năm không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị T.

Về con chung: Anh Đ và chị T có 02 con tên là Cam Thị N, sinh năm 2003, và Cam Thị L, sinh năm 2005. Khi ly hôn anh Đ nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Lý Thị T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị đều vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã hoàn thiện các thủ tục để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên toà Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Đ được ly hôn chị T và giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền về lãnh thổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 và Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cam Văn Đ và chị Lý Thị T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Sau khi kết hôn anh Đ và chị T sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ xin ly hôn chị T là có căn cứ.

[5] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*

[6] Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì mâu thuẫn vợ chồng giữa anh cam Văn Đ và chị Lý Thị T đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy anh Đ xin ly hôn chị T là có căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[7] Về nuôi con chung: Anh Cam Văn Đ và chị Lý Thị T có 02 con chung tên là Cam Thị N, sinh năm 2003 và Cam Thị L, sinh năm 2005. Khi ly hôn anh Đ nhận trực tiếp nuôi con, không yêu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung và các cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cam Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Anh Cam Văn Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số326/2016/UB-TVQH -14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là đúng pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 72, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207; Các Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Cam Văn Đ được ly hôn chị Lý Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Cam Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cam Thị N, sinh năm 2003 và Cam Thị L, sinh năm 2005, chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đáng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Cam Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000801, ngày

19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, anh Đáng, chị Trọng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnhYên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh